

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **223** /2017/HSPT

Ngày: 09-8-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Ngô Tấn Lợi**.

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Thanh Mỹ**

Bà **Nguyễn Thị Mai**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Ông **Nguyễn Tấn Nghĩa** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:

Bà **Nguyễn Kim Hóa** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 187/2017/HSPT ngày 30 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2017/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: L0), sinh năm: 1990; sinh tại: Đồng Tháp;

HKTT: 1/KDC ấp L2, xã L3, huyện L, Đồng Tháp;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê;

Con ông: Nguyễn Văn G, sinh năm: 1950; con bà: Phan Thị Q, sinh năm: 1967;

Tiền án, tiền sự: không;

Tạm giữ, tạm giam: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/5/2016, Phan Duy L1 đi bộ từ nhà đến trước nhà ông Võ Minh C (ngụ cùng ấp với L1) thì L1 gặp Nguyễn Văn H đang đi bộ đến. Tại đây, L1 và H thấy nhà ông C không có ai ở nhà nên cả hai nảy sinh ý định leo rào vào nhà trộm mai kiểng của ông C để bán lấy tiền tiêu xài, cả hai đi vòng ra phía sau nhà ông C đến hàng rào lưới B40, L1 rủ H cùng leo rào vào nhưng H không chịu leo vào nên L1 kêu H đứng canh đường. L1 dùng tay đè lưới B40 ngã vào trong rồi dùng chân đạp lên lưới rào để nhảy vào trong sân. Sau khi vào trong sân, L1 nhìn thấy 03 cây mai vàng ông C trồng trên đất xộp, cặp bên hong nhà, L1 nhổ lên và chuyển ra ngoài hàng rào cho H gồm: 01 cây mai loại mai bon sai hình thú, chiều cao 54cm, bề hoành 32cm; 01 cây mai loại mai bon sai, chiều cao 28cm, bề hoành 26cm, cây có dạng rễ chùm; 01 cây mai loại mai bon sai, chiều cao khoảng 24cm, bề hoành khoảng 31cm. H để 03 cây mai cạnh đồng rác cặp hàng rào rồi đứng canh đường cho L1 trèo ra. Khi L1 trèo rào ra ngoài thì L1 kêu H đứng canh chừng 03 cây mai để L1 về nhà lấy xe mô tô chở qua nhà Ngô Văn K để bán (do trước đó H biết K cần mua mai kiểng). Khoảng 05 phút sau L1 chạy xe mô tô đến, chở H và 02 cây mai qua nhà của Ngô Văn K bán (xe mô tô này hiện nay L1 đã bán cho người khác mà L1 không biết họ tên địa chỉ ở đâu), còn 01 cây mai loại mai bon sai chiều cao 24cm, bề hoành 31cm do không chở đi được nên L1 và H để lại ở đồng rác cặp phía ngoài hàng rào nhà ông C. Khi qua đến nhà K, H lấy điện thoại gọi cho Ngô Văn K thì được biết K đang ở thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (điện thoại của H hiện nay không thu hồi được, do H làm mất), K kêu H để 02 cây mai bên hong nhà K rồi ra S gặp K lấy tiền; Lúc đó K đã nghi ngờ đây là mai do H lấy trộm của người khác mà có, vì K biết nhà H không có trồng mai kiểng và bản thân H không có làm nghề mua bán mai kiểng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/5/2016, H và L1 gặp K tại khu vực ngã ba B, thành phố S thỏa thuận bán 02 cây mai giá

700.000đ, K trả cho H 500.000đ, còn thiếu lại 200.000đ, H và L1 đã tiêu xài tiền hết. Sau đó ông C phát hiện bị mất trộm 03 cây mai và đi tìm được 01 cây mai nhưng đã bị chết tại đồng rác gần hàng rào nhà ông.

Sáng ngày 24/5/2016, Ngô Văn K gọi điện thoại cho H thì H nói đó là 02 cây mai do L1 và H trộm được, H kêu K “*cẩn thận nhe*”. Sau đó L1 kêu H điện thoại cho K để lấy tiền thêm, khi H điện thoại cho K thì K trả lời H là “*mai trộm mà đòi tiền thêm gì, nếu không đồng ý thì lấy lại đi*”, H nói lại cho L1 là không có lấy tiền. Khi biết rõ 02 cây mai đã mua là do L1 và H trộm được, sợ bị phát hiện nên K đem 02 cây mai qua nhà anh rể là Cao Văn C1 để gửi chăm sóc.

Đến ngày 23/10/2016, ông Võ Minh C và anh Lê Minh T đi qua nhà anh Cao Văn C1 để tìm mua mai kiểng thì thấy 02 cây mai của ông C bị mất đang ở vườn nhà ông Cao Văn C1, nên ông C đã trình báo Công an và ông C1 đã giao nộp 02 cây mai (có 01 cây đã chết khô) cho Công an tạm giữ.

Ông C đã nhận lại 02 cây mai bị mất và 01 cây mai ông tìm thấy, nhưng trong đó có 02 cây mai bị chết, ông yêu cầu H và L1 bồi thường 02 cây mai đã chết với giá là 1.500.000đ; H và L1 đồng ý bồi thường. Đến ngày 08/01/2017, Phan Duy L1 đã bồi thường cho ông C số tiền là 1.500.000đ. Sau khi nhận tiền ông C có làm đơn bãi nại cho L1.

Theo biên bản định giá số 38/BB-ĐGTS ngày 17/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện L xác định tài sản của anh Võ Minh C mất gồm: 01 cây mai loại mai bon sai hình thú, chiều cao 54cm, bề hoành 32cm, rễ nhô lên khỏi mặt đất khoảng 09cm, thân cây có 20 chi có giá trị là 2.000.000đ; 01 cây mai loại mai bon sai, chiều cao 28cm, bề hoành 31cm, cây có dạng rễ chùm có giá trị là 1.500.000đ; 01 cây mai loại mai bon sai, chiều cao khoảng 24cm, bề hoành khoảng 31cm có giá trị là 1.200.000đ. Tổng giá trị là 4.700.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2017/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn H và Phan Duy L1 cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo Ngô Văn K phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

1- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 20; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Duy L1 09 (chín) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 20; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3- Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn K 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05 tháng 6 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H về việc xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, do bị cáo H không cung cấp thêm tình tiết mới có cơ sở để được xem xét giảm nhẹ hình phạt ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn H là người đã thành niên, chưa có tiền án, tiền sự, có khả năng nhận thức pháp luật tốt. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau: Khoảng 19 giờ ngày 23/5/2016, khi bị cáo và bị cáo L1 đi bộ ngang nhà ông Võ Minh C tại ấp L2, xã L3, huyện L, tỉnh Đồng Tháp thì thấy nhà ông C không có ai ở nhà, nên cả hai nảy sinh ý định leo rào vào nhổ trộm mai kiếng của ông C để bán lấy tiền tiêu xài, các bị cáo đi vòng ra phía sau nhà ông C đến hàng rào lưới B40, bị cáo L1 dùng tay đè lưới B40 ngã vào trong rồi dùng chân

đạp lên lưới rào để nhảy vào trong sân và nhổ lấy 03 cây mai vàng ông C trồng trên đất xộp, cặp bên hong nhà và chuyển ra ngoài hàng rào cho bị cáo, sau đó bị cáo để 03 cây mai cạnh đồng rác cặp hàng rào rồi đứng canh đường cho bị cáo L1 trèo ra. Sau khi lấy trộm mai xong bị cáo L1 về lấy xe mô tô chở bị cáo cùng 02 cây mai đi qua thành phố S để bán tài sản trộm được cho bị cáo Ngô Văn K với giá 02 cây mai là 700.000đ, bị cáo K biết là tài sản trộm nhưng vẫn đồng ý mua và trả cho bị cáo số tiền 500.000đ, còn thiếu lại 200.000đ, bị cáo và bị cáo L1 đã tiêu xài hết số tiền bán mai. Khi ông C phát hiện bị mất trộm 03 cây mai và đi tìm được 01 cây mai nhưng đã bị chết tại đồng rác gần hàng rào nhà ông do bị cáo và bị cáo L1 bỏ lại, ngoài ra ông C phát hiện 02 cây mai còn lại được bị cáo K cất giấu bằng cách gửi tại nhà ông Cao Văn C1, nên trình báo Công an xử lý. Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của chủ sở hữu, đã gây mất trật tự trị an. Bị cáo trong độ tuổi lao động, có sức khỏe nhưng lại không chăm chỉ lao động để có thu nhập hợp pháp, chỉ vì muốn có tiền nhanh chóng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác, đã cùng bị cáo L1 lén lút chiếm đoạt tài sản là 03 cây mai của ông C có giá trị 4.700.000đ (Theo biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 38/BB-ĐGTS ngày 17/11/2016). Trong vụ án này vai trò của bị cáo là giúp sức tích cực trong việc cảnh giới cho bị cáo L1 thực hiện lấy trộm tài sản và cùng bị cáo L1 đi tiêu thụ như bán tài sản trộm được cho bị cáo Ngô Văn K. Rõ ràng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội, vì tình trạng trộm cắp tài sản hiện nay là nỗi quan tâm, bức xúc của toàn xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và có căn cứ. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên là không nặng, hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã phân hóa hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án, đồng thời cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ

cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được những tình tiết mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét.

Từ những nội dung trên, xét đơn kháng cáo của bị cáo H về việc xin giảm nhẹ hình phạt là chưa có đủ cơ sở, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo H là phù hợp.

Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Ban Nội chính Tỉnh uỷ;
- Sở tư pháp Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Tháp;

(Đã ký)

- Phòng KTNV- THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Trại tạm giam tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA (Nghĩa).

Ngô Tấn Lợi